

Ngày	7,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.5%	-11.6%	-20.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,100 - 10,185
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	42
Số lượng CPLH (CP)	5,568,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,005
Sở hữu nước ngoài	7.8%
Beta	0.35
EPS	-80
P/E	-94.4

DT thuần

Q1/24

98.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.90| -6.6%

YoY: ▼5.90| -5.7%

LN trước thuế

Q1/24

1.42

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.31| -48.0%

LN sau thuế

Q1/24

1.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.07| 5.7%

YoY: ▼0.91| -41.8%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 3.3%

DT thuần

2023

394

tỷ VNĐ

YoY: ▼51.0| -11.5%

LN trước thuế

2023

1.03

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.7| -91.2%

LN sau thuế

2023

0.38

tỷ VNĐ

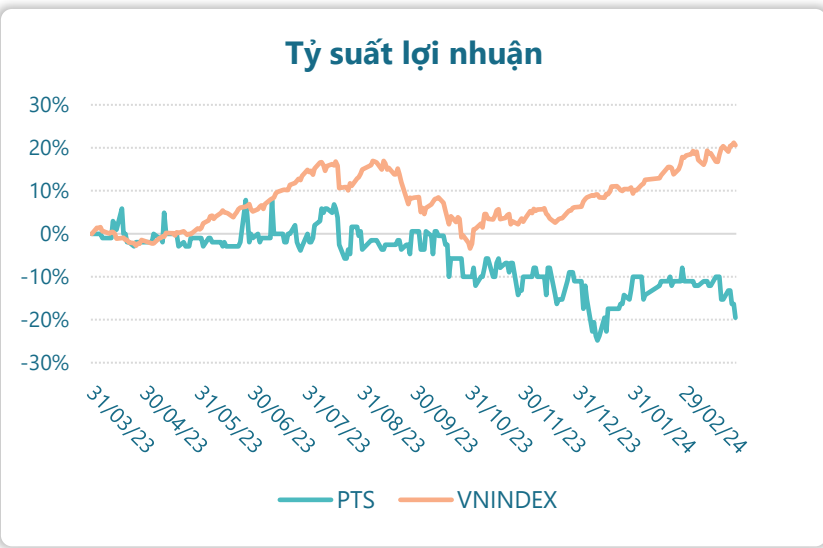
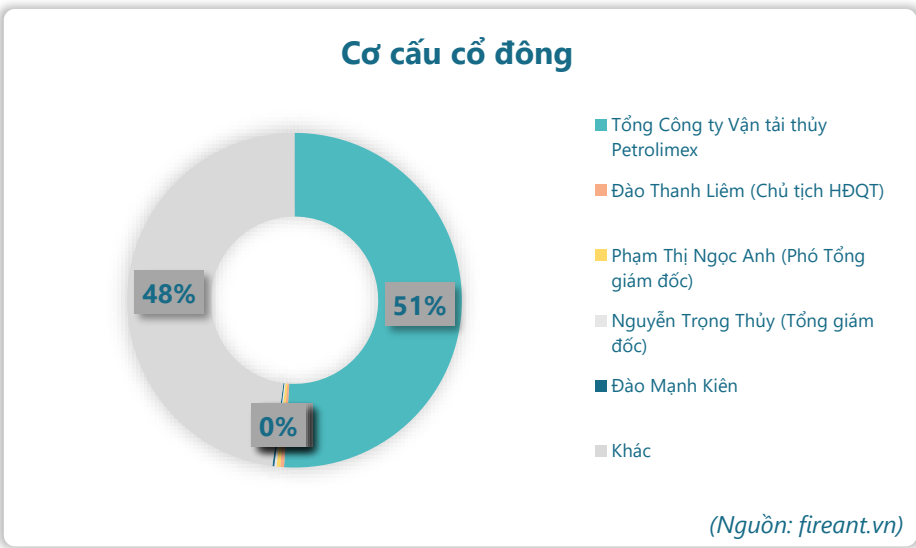
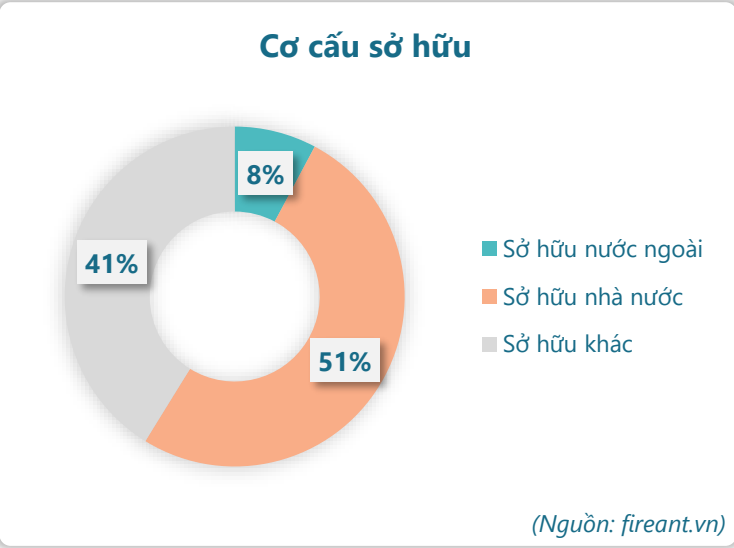
YoY: ▼8.83| -95.9%

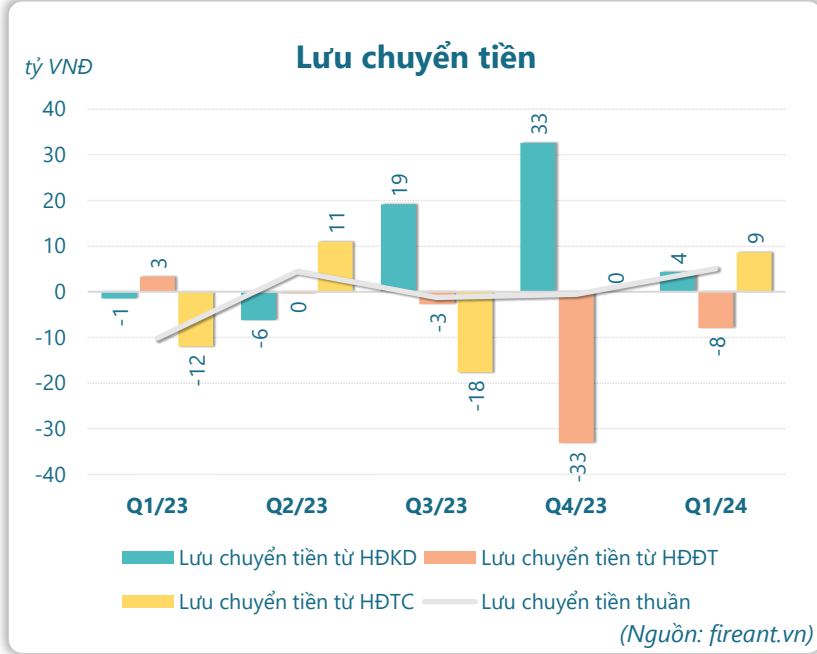
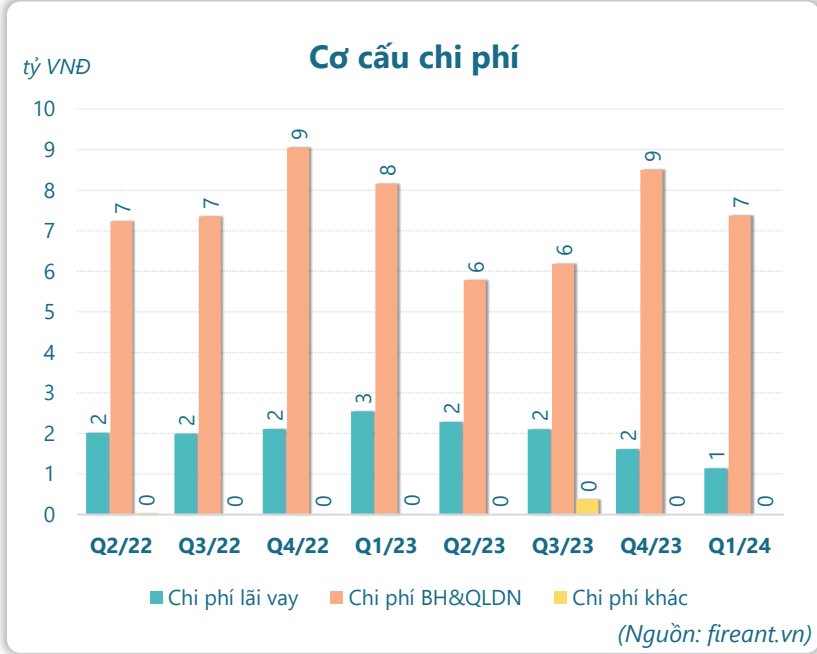
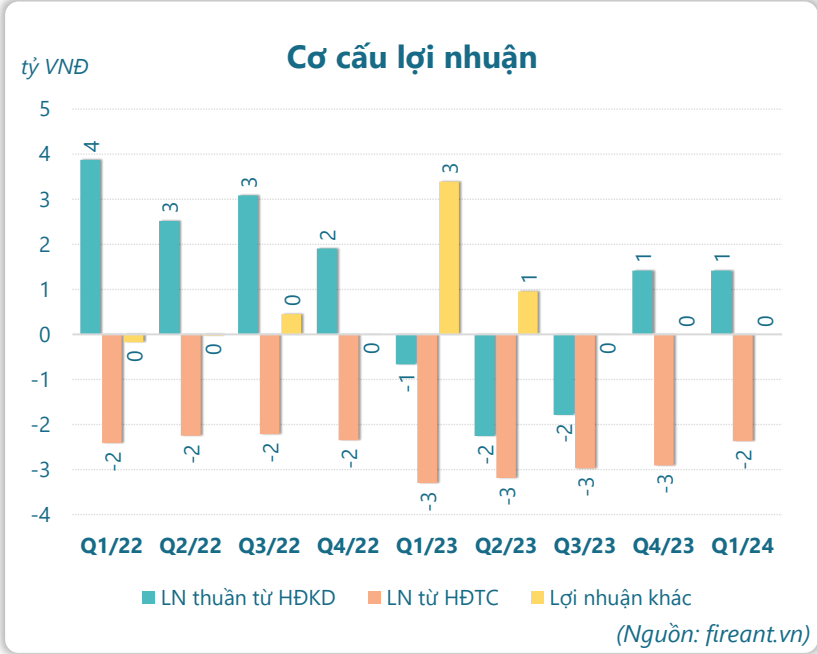
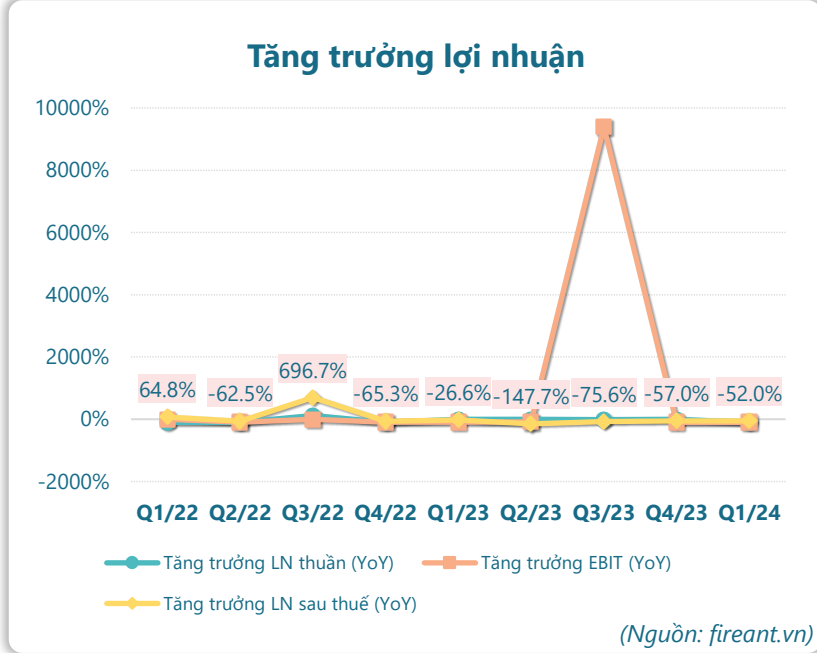
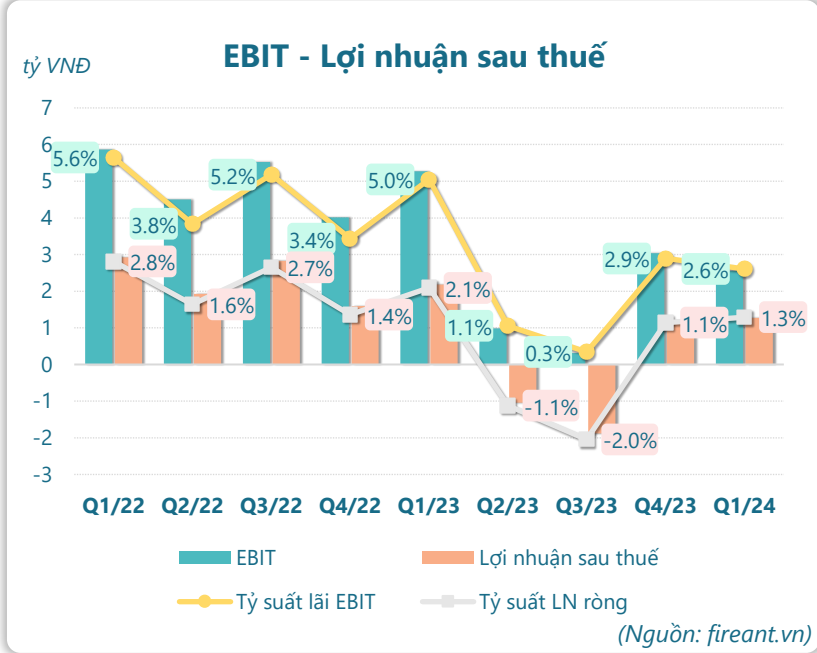
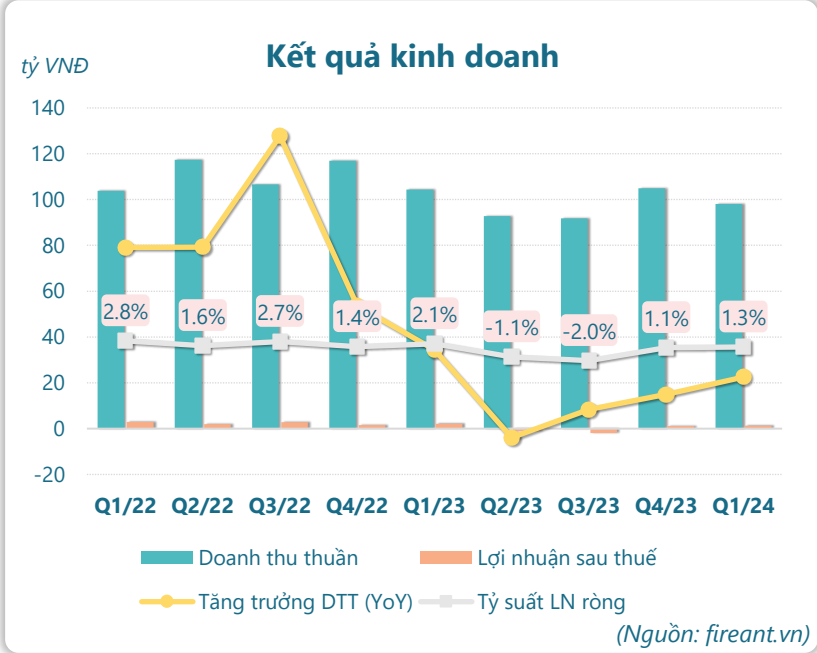
ROE

2023

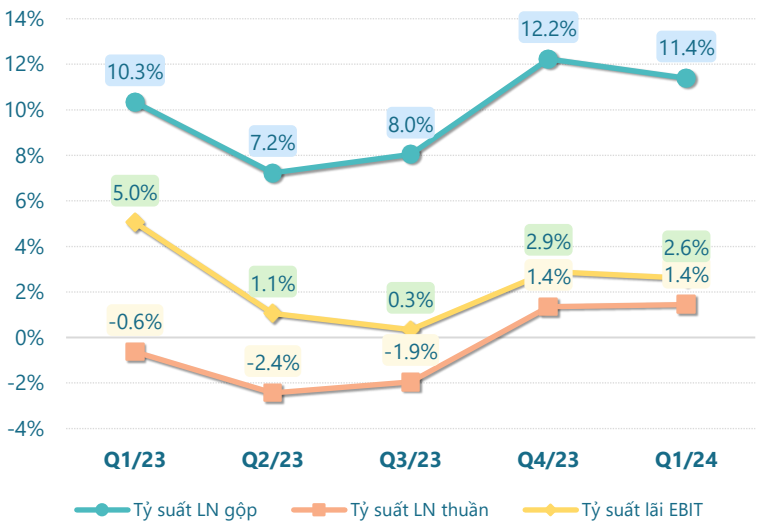
0.4%

+/- YoY: ▼ 8.9%



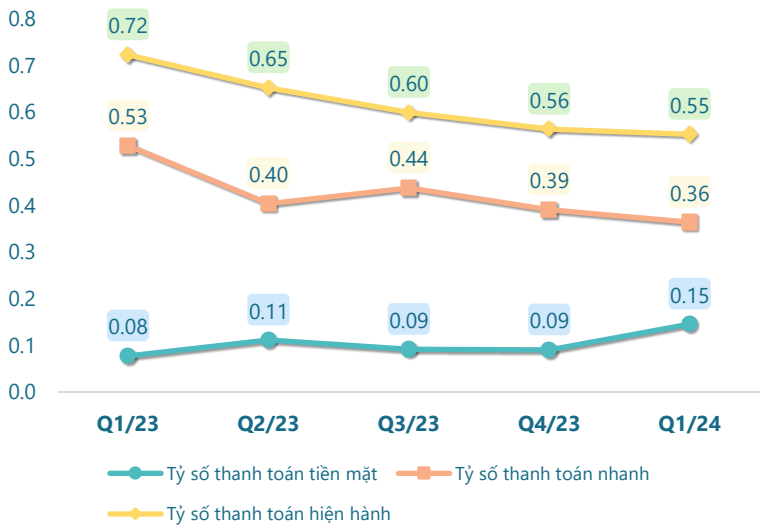


Tỷ suất lợi nhuận



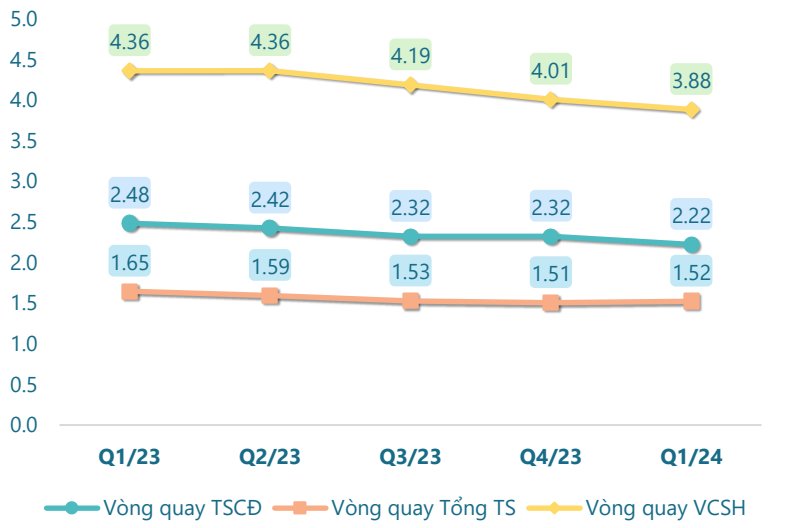
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



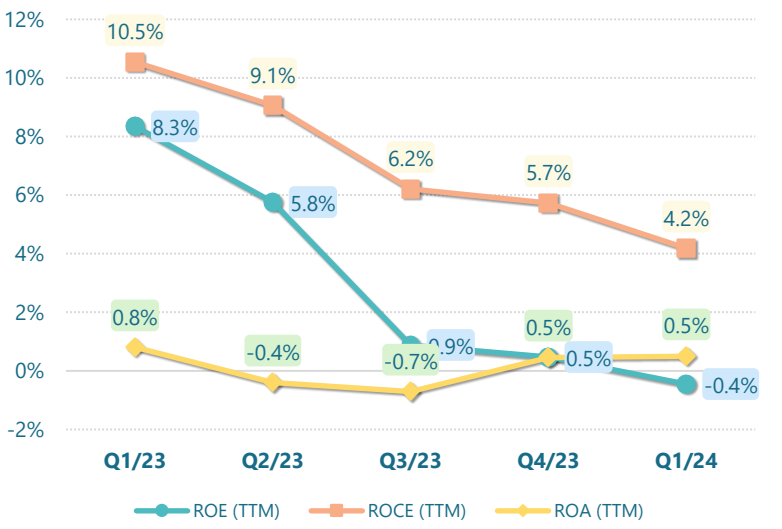
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



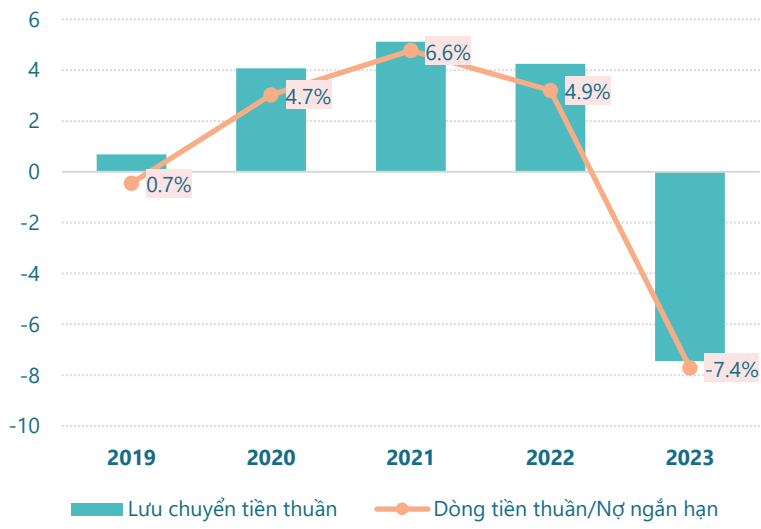
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



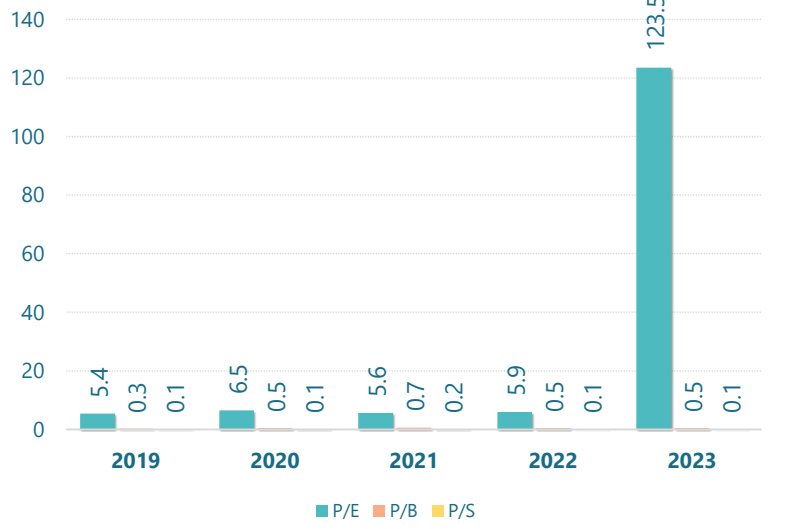
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)